

Bài 18 : THỰC HÀNH: TÌM HIỂU LÀO VÀ CAM PU CHIA***Chọn Lào hoặc Campuchia làm bài .**

Diện tích _____

Dân số : _____

Thủ đô : _____

Mức GDP bình quân theo mỗi người:-----

I-Vị trí : thuộc khu vực _____

-Giáp với _____ về phía _____

-Giáp với _____ về phía _____

-Giáp với _____ về phía _____

-Giáp với _____ về phía _____

Vị trí tạo khả năng giao lưu với các lãnh thổ _____ qua các tuyến đường _____

II-Đặc điểm tự nhiên :

1-Địa hình :

-Phần lớn diện tích lãnh thổ là địa hình _____

-Miền núi và cao nguyên :

+Núi gồm các dãy núi-----

+Cao nguyên gồm các cao nguyên nào ? _____

-Miền đồng bằng :

+Phân bố ở _____ lãnh thổ , có diện tích, hình dạng (rộng , hẹp _____

2-Khí hậu –cảnh quan tự nhiên :

Có kiểu khí hậu _____

Phần lớn cảnh quan tự nhiên là _____

3-Sông , hồ :

(Sông :hệ thống sông chính chảy qua lãnh thổ là sông _____ có chiều dài và mạng lưới _____

Hồ lớn là _____ phân bố ở _____

Giá trị của sông và hồ với sản xuất nông nghiệp ở đây là _____

Đánh giá tổng hợp những thuận lợi và khó khăn của tự nhiên đối với kinh tế

Thuận lợi : _____

Khó khăn _____

4-Kinh tế :

-Cơ cấu kinh tế bao gồm các ngành (kể tên ngành , tỉ trọng % của ngành , sự phân bố sản xuất của các ngành)

-Các sản phẩm chính của nền kinh tế :

Các bài 19,20,21,22 giảm tải theo chương trình của Bộ Giáo Dục

PHẦN 2: ĐỊA LÝ VIỆT NAM

Bài: 22:VIỆT NAM - ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI.

Nội dung ghi bài

1-Việt Nam trên bản đồ thế giới:

- Đất nước Việt Nam là một quốc gia độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, các hải đảo, vùng biển và vùng trời

2-Việt Nam là một trong những quốc gia mang đậm bản sắc thiên nhiên, văn hoá, lịch sử của khu vực Đông Nam Á.

- Thiên nhiên mang tích chất nhiệt đới ẩm gió mùa.

- Văn hoá: có nền văn minh lúa nước; tôn giáo, nghệ thuật, kiến trúc, và ngôn ngữ gắn bó với các nước trong khu vực.

- Lịch sử: là cờ đầu trong khu vực về chống thực dân Pháp, phát xít Nhật và đế quốc Mỹ, giành độc lập dân tộc.

-Là thành viên của ASEAN từ năm 1995

Bài tập

Bài số 2/ trang 80 SGK

Bài 23: VỊ TRÍ, GIỚI HẠN, HÌNH DẠNG LÃNH THỔ VIỆT NAM

1-Vị trí và giới hạn lãnh thổ:

- Nước ta nằm trong khu vực Đông Nam Á, vừa có vùng đất liền diện tích 331212km², vừa có vùng biển Đông rộng lớn (khoảng 1 triệu km²)

- Nước ta nằm trong miền nhiệt đới gió mùa, thiên nhiên đa dạng, phong phú, đẹp đẽ nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thử thách, thiên tai (bão lụt, hạn hán.....)

-Nằm gần trung tâm Đông Nam Á, nên thuận lợi trong việc giao lưu hợp tác phát triển kinh tế xã hội.

2-Đặc điểm lãnh thổ:

-Kéo dài theo chiều Bắc-Nam (1650 km), đường bờ biển có dạng chữ S dài 3260km, đường biên giới đất liền dài trên 4600km.

-Phần biển Đông thuộc chủ quyền Việt Nam mở rộng về phía đông và đông nam có nhiều đảo, quần đảo.

-Biển có ý nghĩa chiến lược đối với nước ta cả về an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế.

Bài 24: VÙNG BIỂN VIỆT NAM**1- Đặc điểm chung của vùng biển Việt Nam :**

Biển đông là vùng biển lớn, tương đối kín thể hiện rõ tính chất nhiệt đới gió mùa Đông Nam Á: nhiệt độ trung bình năm nước biển nóng quanh năm, lượng mưa nhiều.

-Chế độ gió, chế độ nhiệt thay đổi theo mùa, các dòng biển hình thành và hoạt động theo mùa.

-Biển nước ta có chế độ triều phức tạp.

2- Tài nguyên và bảo vệ môi trường biển Việt Nam :

Biển nước ta rộng lớn có giá trị to lớn về nhiều mặt:

-Nguồn tài nguyên biển phong phú, đa dạng (thủy sản, khoáng sản, du lịch, giao thông vận tải biển . . .).

- Một số thiên tai thường xảy ra trên vùng biển nước ta (mưa, bão, sóng gió, triều cường).

-Hiện nay vùng biển đang gặp phải các vấn đề ô nhiễm nước biển, suy giảm nguồn hải sản. Do đó cần phải có kế hoạch khai thác và bảo vệ biển tốt hơn.

LUYỆN TẬP

Vẽ biểu đồ tròn dựa vào bảng 17.1 trang 61 SGK